

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày 15-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo: Trương Quốc D, sinh năm 1985 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn G và bà Lưu Thị H; vợ Trần Thị C và hai người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 04/6/2021 đến ngày 13/8/2021 cho gia đình bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Chị Trần Bé N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chị Trần Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 04 tháng 6 năm 2021, Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang Trương Quốc D đang bán số đề tại nhà thuộc ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn hai sim số 0383439615 và 0915250001, 01 tờ lịch phía sau có ghi nhiều con số đề và 01 cây viết bi mực xanh.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 04/6/2021, Trương Quốc D mua bán số đề như sau:

Bán cho Trần Bé N số đầu, đuôi gồm số 38, 18,17 với số tiền 100.000 đồng; số lô 43, 18, 63, 17, 38, 08, 37, 80, 36, 09, 70, 07, 78, 53, 87, 83, 51, 13, 01, 33, 10, 90, 32, 05 số tiền 2.300.000 đồng, tổng số tiền bán số đề cho Trần Bé N là 2.440.000 đồng.

Bán cho người không biết tên họ, địa chỉ 01 con số lô 43 với số tiền 180.000 đồng.

Bị cáo dùng điện thoại nhắn tin mua của Trần Thị T số đầu, đuôi gồm số 38, 18,17, 01, 98, 53 với số tiền 300.000 đồng; số lô 63, 43, 98, 53, 51, 17, 44, 45 số tiền 4.140.000 đồng; số đá 98, 53, 63, 43, 51, 17, 44, 45 số tiền 720.000 đồng, tổng số tiền mua số đề của Trần Thị T là 5.1600.000 đồng.

Trong ngày 04/6/2021, Trương Quốc D mua bán số đề tổng số tiền là 7.780.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Huỳnh Văn B khai nhận có mua số đề do Trần Thị T bán nhưng không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Trần Văn Thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 484/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2020 xử phạt Huỳnh Văn B số tiền 350.000 đồng và tịch thu điện thoại di động hiệu Samsung của Huỳnh Văn B có sim số 0949525453.

Công an huyện Trần Văn Thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 483/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2020 xử phạt Trần Bé N số tiền 350.000 đồng và tịch thu điện thoại di động hiệu Kechaoda của Trần Bé N có sim số 0879479281 và 0877343520.

Trương Quốc D tự nguyện nộp tiền đánh bạc vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời số 3949.0.1054650.00000 với số tiền 7.500.000 đồng.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Trương Quốc D về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo và xác định số tiền bị cáo đánh bạc của bị cáo là 7.780.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Quốc D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo đánh bạc là 7.780.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn hai sim số 0383439615, 0915250001 thu giữ của bị cáo, tịch thu và tiêu hủy một cây viết bi mực màu xanh. Số tiền đánh bạc bị cáo đã nộp 7.500.000 đồng còn lại 280.000 đồng bị cáo phải tiếp tục nộp.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Huỳnh Văn B có sim số 0949525453 và 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda của Trần Bé N có sim số 0879479281 và 0877343520.

Đề nghị cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Trần Thị T và người mà bị cáo bán số đề nhưng không biết tên, địa chỉ để xử lý theo quy định.

Đối với Trần Bé N và Huỳnh Văn B đã bị xử lý hành chính nên không đặt ra.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo cáo trạng và xác định điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn chiếc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Vào ngày 04/6/2021, bị cáo D đã thực hiện hành vi bán và mua số đề được xác định theo các tin nhắn trong điện thoại và trích xuất trên tờ lịch phía sau có ghi nhiều con số đề được thu giữ với tổng số tiền là 7.780.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, số tiền bị cáo đánh bạc được xác định là tổng số tiền thể hiện trên các tin nhắn, trên tờ lịch (thể hiện trên phong bì) là 7.780.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo biết rõ việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, phạm tội hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự

công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên cần phải xử lý hình sự và buộc các bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp một phần lớn số tiền đánh bạc là tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và số tiền đánh bạc chỉ có 7.780.000 đồng nên phạt tù bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng hình chính là hình phạt tù và qua xem xét về nhân thân, điều kiện của bị cáo nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[6] Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có gắn hai sim số 0383439615 và 0915250001 thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc 7.780.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, bị cáo đã nộp 7.500.000 đồng vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, số còn lại 280.000 đồng bị cáo tiếp tục nộp, đối với 01 cây viết bi mực xanh giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, riêng 01 tờ lịch phía sau có ghi nhiều con số đề tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Hành vi đánh bạc của Huỳnh Văn B và Trần Bé N đã bị xử phạt hành chính, điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Huỳnh Văn B có sim số 0949525453 và điện thoại di động hiệu Kechaoda thu giữ của Trần Bé N có sim số 0879479281 và 0877343520 đã được xử lý trong Quyết định số 483/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2020 và Quyết định số 484/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2020 của Công an huyện Trần Văn Thời nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Trần Thị T và người mà bị cáo bán số đề không biết tên họ, địa chỉ đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[7] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên phạt bị cáo Trương Quốc D 06 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền buộc bị cáo Trương Quốc D phải nộp 10.000.0000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có gắn hai sim số 0383439615 và 0915250001 hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2021 và số tiền 7.500.000 đồng bị cáo đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời số 3949.0.1054650.00000 ngày 06/10/2021 nộp ngân sách nhà nước, buộc bị cáo nộp số tiền đánh bạc còn lại 280.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy một cây viết bi mực xanh hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2021.

Đối với tài sản thu giữ của Trần Bé N và Huỳnh Văn B đã được xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Trần Thị T và người mà bị cáo bán số đề không biết họ tên, địa chỉ để xử lý theo quy định.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương Quốc D phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người tham gia tố tụng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải